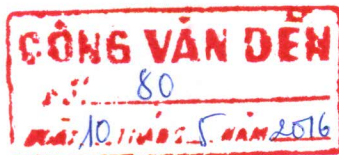


BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1192** /GP-BTNMT

Hà Nội, ngày **19** tháng **5** năm **2015**



GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 388/QĐ-HĐ ngày 11 tháng 02 năm 1997 của Hội đồng Xét duyệt trữ lượng khoáng sản (nay là Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản Quốc gia) phê chuẩn “Báo cáo kết quả điều tra nâng cấp trữ lượng mỏ nước khoáng Đảnh Thạnh và điều tra đánh giá mỏ nước khoáng Suối Dầu - Diên Khánh - Khánh Hòa”; Văn bản số 65/VPTLKS ngày 26 tháng 6 năm 2013 của Văn phòng Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản Quốc gia về hồ sơ xin gia hạn khai thác nước khoáng Đảnh Thạnh và cấp giấy phép khai thác nước khoáng mỏ Suối Dầu, Khánh Hòa;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 2669/QĐ-ĐCKS ngày 20 tháng 9 năm 2000 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) cho phép Công ty Nước khoáng Khánh Hòa (nay là Công ty cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa) khai thác nước khoáng Đảnh Thạnh, tại giếng khoan ĐT1 và ĐT2 thuộc địa phận xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 1412/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2011 và Quyết định số 1601/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo phục hồi môi trường của Dự án khai thác nước khoáng Đảnh Thạnh;

Căn cứ ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa tại Công văn số 3431/UBND ngày 25 tháng 6 năm 2013 về việc gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản tại mỏ nước khoáng Đảnh Thạnh;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị gia hạn khai thác mỏ nước khoáng Đảnh Thạnh, tại giếng khoan ĐT1 và ĐT2, xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa của Công ty cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa nộp tại Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam ngày 03 tháng 6 năm 2013, bổ sung ngày 27 tháng 02 năm 2015;



Handwritten signature

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép *Công ty cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa* khai thác mỏ nước khoáng Đánh Thạnh, tại giếng khoan ĐT1 và ĐT2, xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

- Vị trí công trình khai thác: Giếng khoan ĐT1 và giếng khoan ĐT2 thuộc tờ bản đồ tỷ lệ 1/50.000 số hiệu D-49-87-C (hệ VN 2000, kinh tuyến trực 111⁰, múi chiều 6⁰) có toạ độ: Giếng khoan ĐT1: X(m) = 1353 283, Y(m) = 283 207; Giếng khoan ĐT2: X(m) = 1353 092, Y(m) = 283 306; được xác định theo Phụ lục 2 Bản đồ khu vực khai thác của Giấy phép này.

- Chiều sâu giếng khoan: Giếng khoan ĐT1: 220m; giếng khoan ĐT2: 178m;
- Chế độ khai thác: liên tục;
- Lưu lượng khai thác: 500 m³/ngày;
- Thời hạn Giấy phép: 20 năm, kể từ ngày ký Giấy phép.

Điều 2. *Công ty cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa* có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Thực hiện nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với trữ lượng khoáng sản trong diện tích khu vực được cấp giấy phép khai thác chậm nhất trong thời hạn 90 ngày kể từ khi có thông báo bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và theo quy định tại Phụ lục 1 Giấy phép này.

3. Tiến hành hoạt động khai thác nước khoáng theo đúng mức sâu, lưu lượng quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

4. Thực hiện các biện pháp bảo vệ nguồn nước khỏi bị ô nhiễm theo quy định. Tổ chức bơm hút thí nghiệm và thường xuyên quan trắc động thái của nguồn nước, báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định; kịp thời khắc phục các biến động xấu và không được khai thác quá lưu lượng cho phép; bảo đảm an toàn công trình khai thác, an toàn lao động, bảo đảm vệ sinh môi trường, môi sinh; thực hiện đầy đủ các quy định khác có liên quan đến hoạt động khai thác theo quy định của pháp luật.

5. Việc sử dụng nước khoáng vào mục đích cụ thể phải được cơ quan y tế nhà nước có thẩm quyền cho phép bằng văn bản và theo quy định tại Phụ lục 3 Giấy phép này.

6. Việc khai thác nước khoáng thiên nhiên đóng chai phải tuân thủ theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6213: 2004 ban hành kèm theo Quyết định số 23/2004/QĐ-BKHCN ngày 25 tháng 8 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

7. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo phục hồi môi trường của Dự án khai thác nước khoáng Đánh Thạnh đã

được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

8. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Công ty cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa chỉ được phép tiến hành hoạt động khai thác nước khoáng sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa hồ sơ thiết kế công trình khai thác nước khoáng được phê duyệt theo quy định; thông báo về kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của Nhà nước theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Nguyễn Minh Quang (để báo cáo);
- Bộ Công Thương;
- UBND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở TN và MT tỉnh Khánh Hòa;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Cục Kiểm soát HĐKS miền Nam;
- Công ty CP Nước khoáng Khánh Hòa (02);
- Lưu: HS, VT, (DP.10).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Hồng Hà

Giấy phép khai thác khoáng sản được đăng ký nhà nước
tại Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam

Số đăng ký: **14-2016** /ĐK-KT.

Hà Nội, ngày **05** tháng **5** năm 2016

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Đỗ Cảnh Dương

TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Giấy phép khai thác số **1192** /GP-BTNMT
ngày **19** tháng **5** năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Tổng số tiền phải nộp: 9.986.400.000 đồng

Lần nộp	Năm	Mức thu (đồng)	Ghi chú
1	2015	998.640.000	
2	2016	998.640.000	
3	2017	998.640.000	
4	2018	998.640.000	
5	2019	998.640.000	
6	2020	998.640.000	
7	2021	998.640.000	
8	2022	998.640.000	
9	2023	998.640.000	
10	2024	998.640.000	



**SẢN LƯỢNG KHAI THÁC HÀNG NĂM VÀ ĐỊA CHỈ, CHẾ BIẾN,
TIÊU THỤ KHOÁNG SẢN ĐƯỢC PHÉP KHAI THÁC**

(Kèm theo Giấy phép khai thác số **1192** /GP-BTNMT
ngày **19** tháng **5** năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Năm khai thác	Lưu lượng khai thác	Sản phẩm sau chế biến	Địa chỉ chế biến, tiêu thụ sản phẩm
1	Năm thứ 1 đến năm thứ 20	500 m ³ /ngày	Nước khoáng đóng chai, bình	Cung cấp nước khoáng cho Nhà máy nước khoáng của Công ty.